TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 21/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên;

Ông Nguyễn Văn Thuyết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng A - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại (Điểm cầu trung tâm) trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và tại (Điểm cầu thành phần) Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1986 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao dộng tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1953 và bà Chu Thị Bích L2, sinh năm 1956. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 50 phút ngày 02/6/2023 tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tổ công tác Công an thị trấn Đu phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc L có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lim 01 gói chất bột màu trắng, được gói bên ngoài bằng một lớp giấy màu trắng có dòng kẻ xanh, niêm phong vào bì ký hiệu A. Lim khai là ma tuý, loại Heroine, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc L và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo L, không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Cân xác định khối lượng 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A được 0,138 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong kí hiệu là A1 gửi giám định chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,138 gam.*"

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận:

Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý. Khoảng 7 giờ ngày 02/6/2023, L đi bộ từ nhà ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P ra đường Q đón xe bus xuống khu vực đường T, thành phố T tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma tuý loại Heroine, được gói bên ngoài bằng một lớp giấy màu trắng có dòng kẻ xanh với giá 200.000 đồng. Mua được ma tuý, L cầm ma tuý trong lòng bàn tay phải và đón xe bus đi về. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, L xuống xe đi bộ về nhà, thì bị tổ công tác Công an thị trấn Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,128 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSPL ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý (Heroine). Ngày 02/6/2023, bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân đang tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện thu giữ 01 gói ma tuý loại Heroine, có trọng lượng 0,138 gam. Bố bị cáo là thương binh, mẹ bị cáo có thành tích trong công tác được tặng nhiều giấy khen.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tại phiên toà, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,128 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói;

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Bản thân bị cáo là là người nghiện ma tuý (heroine). Hồi 8 giờ 50 phút ngày 02/6/2023 tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và thu giữ của Nguyễn Ngọc L 01 gói ma tuý nghi là (Heroin), mục đích để sử dụng cho bản thân,

C xác định khối lượng 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A được 0,138 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong kí hiệu là A1 gửi giám định chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,138 gam.*"

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSPL ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của

toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bố bị cáo là thương binh, mẹ bị cáo đã có thành tích trong công tác và trong phong trào thi đua được tặng nhiều giấy khen, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài. Nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,128 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói. Không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai mua ma tuý của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ, do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Bộ luật hình Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 02 tháng 6 năm 2023).

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21 tháng 9 năm 2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,128 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 15 tháng 9 năm 2023*).

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000[đ] (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Giang